TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N1** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2023/HS-PT Ngày 16-6-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N1

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Minh Phương

Các *Thẩm phán:* Ông Vũ Quang Trung

Bà Phạm Thị Thanh Bình

***- Thư kS phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Hấn – Thư kS Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lS số: 53/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 05 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Anh V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2023/HS-ST ngày 13/04/2023 của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo kháng cáo:

Phạm Anh V; sinh ngày 06 tháng 10 năm 1989 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Thắng Lợi, xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N1; tôn giáo: Không; quốc tịch: V N1; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị T; có vợ là Lê Thị Thanh D và 02 con đều sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Án số 95/2006/HSST ngày 15/5/2006 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội "Cướp tài sản" (khi phạm tội 15 tuổi 11 tháng 20 ngày) (đã xóa án tích); Án số 210/2013/HSST ngày 20/12/2013 Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội "Cố S gây thương tích" (đã xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 15/10/2022 đến ngày 21/10/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị: Bùi Văn S; Nguyễn Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 14 tháng 10 năm 2022, tại nhà nghỉ Hthuộc thôn 1, xã NL, huyện TN, thành phố Hải Phòng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện TN kết hợp với Công an xã NL kiểm tra phát hiện bắt quả tang 11 đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

Tại phòng 204 có 02 đối tượng: Bùi Văn N1, sinh năm 1988, trú tại thôn Thắng Lợi, xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng và Vì Thị Khánh NL, sinh năm 1998, đăng kS thường trú tại thôn Vành Dây, xã GS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Tại phòng 404 có các đối tượng: Bùi Văn S, Phạm Anh V, Nguyễn Văn M; Trần Văn X1, sinh năm 1986, trú tại thôn Cây Đa, xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Rcom H', sinh năm 2000, đăng kS thường trú tại phường Cheo Reo, thị xã A', tỉnh Gia Lai; Kha Thị D, sinh năm 2001, đăng kS thường trú tại xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An và Bàn Thị T3, sinh ngày 01/6/2004, đăng kS thường trú tại xã TH, huyện YB, tỉnh Yên Bái.

Tại phòng 303 có 02 đối tượng: Trần Xuân Tr, sinh năm 1991, trú tại thôn An Nội, xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng và Lò Thị Đ2, sinh năm 2003, đăng kS thường trú tại xã Bản Bo, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

Vật chứng thu giữ:

Thu tại mặt kệ đầu giường phòng 204: 01 tẩu cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng, được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá còn bám dính tinh thể màu trắng (nghi chất ma túy); 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bám dính tinh thể màu trắng (nghi chất ma túy) và tinh thể màu trắng (nghi chất ma túy) để trong tờ tiền 1.000 đồng được thu gom vào 01 túi nilon kích thước (4cm x 6cm).

Thu tại mặt kệ cuối giường phòng 404: 01 túi nilon kích thước (3cm x 5cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi chất ma túy); 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, tinh thể màu trắng (nghi chất ma túy) trong lòng đĩa sứ được thu gom vào 01 túi nilon kích thước (4cm x 6cm); 01 tẩu cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá còn bám dính tinh thể màu trắng (nghi chất ma túy) và 01 thẻ nhựa còn bám dính tinh thể màu trắng (nghi chất ma túy). Ngoài ra, còn thu giữ tại phòng 404: 01 loa và 01 đèn laze đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn S tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0886.789.898 đã qua sử dụng. Phạm Anh V tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, gắn sim số 0382.066.099 đã qua sử dụng và Nguyễn Văn M tự nguyện giao nộp

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0981.822.032 đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn S, Phạm Anh V và Nguyễn Văn M khai nhận: Phạm Anh V thuê phòng 404 nhà nghỉ Htại thôn 1, xã NL, huyện TN để ở và xăm hình từ ngày 07 tháng 10 năm 2022. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13 tháng 10 năm 2022, Bùi Văn S mang theo 01 viên và ½ viên ma túy thuốc lắc, 01 túi ma túy Ketamine, 01 loa bluetooth, 01 đèn laze đến phòng 404 nhà nghỉ Hvới mục đích rủ V sử dụng ma túy. Đến nơi, S gặp V và Nguyễn Văn M đang ở trong phòng. S lắp loa bluetooth và đèn laze trên giá đầu giường trong phòng, sau đó xuống bếp nhà nghỉ lấy 01 đĩa sứ mang lên phòng 404. S lấy một nửa viên thuốc lắc sử dụng và mời M sử dụng một nửa viên thuốc lắc, nửa viên còn lại S để trên mặt kệ kê sát cuối giường. Tiếp đó, S lấy bật lửa hơ đĩa rồi đổ ma túy Ketamine ra đĩa sau đó lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuốn thành tẩu. S hỏi M mượn 01 thẻ nhựa. M hiểu S mượn thẻ để xào, kẻ Ketamine. M lấy 01 chiếc thẻ nhựa đưa cho S. Sau khi kẻ Ketamine, S tự sử dụng rồi mời M, V cùng sử dụng. Khoảng 00 giờ ngày 14 tháng 10 năm 2022, Trần Văn X1 gọi điện cho V, biết V đang sử dụng ma túy tại phòng 404 nên bảo đến chơi cùng, V đồng S. Khi đến nhà nghỉ X1 thuê phòng 204 để nghỉ sau đó lên phòng 404 chơi với V. Tại đây, S mời X1 sử dụng nửa viên thuốc lắc còn lại và bê đĩa chứa ma túy Ketamine mời X1 sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên, S xuống cổng nhà nghỉ gọi điện cho Trần Văn Quang (sinh năm 1988, trú tại thôn An Bình, xã AL, huyện TN) hỏi vay tiền để mua ma túy nhưng không vay được. Sau đó, S gặp và nhờ một người bạn tên "Cò" (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua ma túy hộ, "Cò" đồng S. Một lúc sau, "Cò" mang 10 viên ma túy thuốc lắc, 05 gam ma túy Ketamine đến đưa cho S. S mang số ma túy trên lên phòng 404, lấy 03 viên rưỡi thuốc lắc pha vào hai cốc nước Cocacola và mời mọi người trong phòng sử dụng. M, X1 sử dụng còn V không sử dụng. Sau đó, S đổ ma túy Ketamine ra đĩa, dùng thẻ nhựa xào, kẻ rồi bê đĩa mời mọi người trong phòng sử dụng. Quá trình sử dụng ma túy, S gọi điện cho Trần Xuân Tr để rủ Trưởng đến sử dụng ma túy cùng. Tr đồng S. Sau đó, S gọi điện cho một người tên Bờm (chưa rõ nhân thân lại lịch) để thuê 02 nhân viên nữ đến phục vụ và bảo M gọi thêm 01 nhân viên nữ. M đồng S và gọi cho một người tên Thăng (chưa rõ lai lịch) bảo Thăng điều 01 nhân viên nữ đến phục vụ sử dụng ma túy. Khoảng 03 giờ cùng ngày có Lò Thị Đ2 (do M gọi) đến. S mời Đ2 sử dụng 01 viên ma túy thuốc lắc và 02 đường ma túy Ketamine. Sau đó Tr đến, S mời Tr sử dụng 01 viên ma túy thuốc lắc và 02 đường ma túy Ketamine. Khoảng 03 giờ 30 cùng ngày, Bùi Văn N1 gọi điện thoại cho V, biết V đang sử dụng ma túy tại phòng 404 nên bảo đến chơi cùng. V đồng S. Khi N1 đến, S mời N1 sử dụng hết 02 đường ma túy Ketamine. Sau khi sử dụng ma túy N1 kêu mệt, V bảo S xuống lễ tân lấy cho N1 phòng khác để nghỉ. S xuống lấy phòng nhưng không còn phòng thì thông báo cho V biết. X1 nghe thấy liền đưa chìa khóa phòng 204 cho

S. S đưa N1 xuống phòng 204 để nghỉ. Khoảng 15 phút sau có Vì Thị Khánh NL và Rcom H'Năng (nhân viên do S gọi) đến. S dẫn NL vào phòng 204 và dẫn Rcom H' lên phòng 404. Khi vào phòng, S mời Rcom H' sử dụng 01 viên ma túy thuốc lắc và 02 đường mà túy Ketamine. Sau đó, S tự mang xuống phòng 204 một tẩu cuốn và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có chứa ma túy Ketamine cho N1 và NL sử dụng. Tại đây N1 và NL tự sử dụng ma túy. Trong lúc nghe nhạc sử dụng ma túy, M vả Kha Thị D (là bạn gái của M) nhắn tin cho nhau, biết M đang ở phòng 404 nhà nghỉ Hnên D muốn đến chơi, M đồng S. Khi D đến, S mời D sử dụng ma túy thuốc lắc và 01 đường ma túy Ketamine. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, có Bàn Thị T3 (là bạn gái của V) gọi điện cho V bảo lên chơi cùng V, V đồng S. Khi T3 đến, S mời T3 sử dụng 01 đường ma túy Ketamine. Sau khi sử dụng ma túy xong, Tr và Đ2 xuống phòng 303 để nghỉ còn S, V, T3, M, D, X1, H' tiếp tục nghe nhạc và sử dụng ma túy đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án gồm: Chất ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói được niêm phong trong 01 phong bì giấy, dấu niêm phong số 552MT/PC09; 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng, 06 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng, 01 đĩa sứ, 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 hộp giấy, dấu niêm phong số 552MT-A/PC09; 01 loa và 01 đèn laze đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0886.789.898 đã qua sử dụng của Bùi Văn S; 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, gắn sim số 0382.066.099 đã qua sử dụng của Phạm Anh V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0981.822.032 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN quản lS.

Tại Kết luận giám định số 552/KL-KTHS(MT) ngày 17/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

Tinh thể màu trắng bám dính trong 01 ống cuộn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng thu tại phòng 204 là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính trên.

Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon kích thước (3cm x 5cm) thu giữ tại phòng 404 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 1,21 gam, loại Ketamine.

Tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt của 01 đĩa sứ, trong 01 ống cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và trên 01 thẻ nhựa thu giữ tại phòng 404 là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên.

Tinh thể màu trắng thu gom trong tờ tiền 1.000 đồng vào 01 túi nilon, kích thước (4cm x 6cm) thu giữ tại phòng 204 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,13 gam.

Tinh thể màu trắng trong lòng địa sứ hình tròn để tại mặt kệ kê cuối giường trong phòng 404 được thu gom vào 01 túi nilon, kích thước (4cm x 6cm) thu giữ tại phòng 404 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,28gam.

Tiến hành xét nghiệm thành phần nước tiểu của các đối tượng, cho kết quả: Bùi Văn S, Trần Văn X1, Trần Xuân Tr, Nguyễn Văn M, Lò Thị Đ2, Khu Thị D, Rcom H' đều dương tính với MDMA và Ketamine; Bùi Văn N1, Phạm Anh V, Vì Thị Khánh NL và Bàn Thị T3 dương tính với Ketamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn S 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ là ngày 14/10/2022. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Anh V 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ là ngày 14/10/2022. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 (Tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ là ngày 14/10/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lS vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 4 năm 2023, bị cáo Phạm Anh V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai bản án sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là đúng, tuy nhiên mức hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Phạm Anh V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mức án Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo M không kháng cáo, tuy nhiên xét thấy mức án Toà án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo M có phần

nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo M bằng mức hình phạt đối với bị cáo V.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Anh V đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 332, 333 và 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Anh V:

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác nhận bản án sơ thẩm đã quyết định bị cáo phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuS là đúng. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với bị cáo là cao nên đã kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt. Xét thấy, khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ phạm tội, nhân thân, vai trò của bị cáo trong vụ án; xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo V và các bị cáo khác trong vụ án là có căn cứ. Trước khi phạm tội, bị cáo V đã thuê phòng 404 nhà nghỉ Htại thôn 1 xã NL, huyện TN để ở và xăm hình từ ngày 07/10/2022. Ngày 13/10/2022, S mang ma tuS đến phòng 404 rủ bị cáo V sử dụng ma tuS thì bị cáo đã tiếp nhận S chí của S tổ chức sử dụng chất ma tuS. Bị cáo không chủ động gọi điện cho Bùi Văn N1 và Trần Văn X1, mà do N1 và X1 chủ động gọi điện cho bị cáo, biết bị cáo đang sử dụng ma tuS nên nói đến chơi cùng thì bị cáo đồng S. Toà án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt đối với bị cáo. Đối với Nguyễn Văn M tiếp nhận S chí của S và bị cáo V, có hành vi cung cấp thẻ nhựa để S sào, kẻ ma tuS, trực tiếp gọi nhân viên đến phục vụ, có vai trò trong vụ án ngang với bị cáo V. Tuy bị cáo M không kháng cáo nhưng xét thấy có cơ sở để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo M bằng với mức hình phạt của bị cáo V - điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lS của Nhà nước về ma tuS, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, làm trầm trọng thêm tệ nạn ma tuS mà Đảng, Nhà nước và toàn dân đang cố gắng xóa bỏ; ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc gia đình, đạo đức xã hội; là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác nên cần thiết phải cách ly bị cáo

với xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định; bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật - Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Anh V; sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

2. Xử phạt bị cáo Phạm Anh V 07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuS"; thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuS"; thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2022.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lS và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Anh V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án số 57/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TPHP;
- VKSND huyện TN;
- PV06 Công an TP.HP;
- Cơ quan CSĐT huyện TN;
- Cơ quan THAHS huyện TN;
- TAND huyện TN;
- Sở Tư pháp TP.HP;
- UBND xã AL, TN, TP.HP;
- Bị cáo,
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Phương